

Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới

PGS, TS. NGUYỄN THỊ QUẾ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: canhqueqhqt@yahoo.com.vn

TS. NGUYỄN THỊ THÚY

Học viện Chính trị khu vực I

Nhận ngày 07 tháng 8 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2024.

Tóm tắt: Là một bộ phận hợp thành đường lối chung của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới, đường lối đối ngoại đã góp phần đưa đất nước vượt qua những nguy cơ, thách thức nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Qua bài viết, tác giả cho thấy đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm: Mục tiêu, tư tưởng, nguyên tắc, nhiệm vụ, phương châm, phương hướng đối ngoại, nội dung chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm trong hoạt động đối ngoại.

Từ khóa: Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách đối ngoại Việt Nam.

Abstract: As an integral part of the overall policy of the Communist Party of Vietnam during the Renewal period, foreign policies have played a significant role in helping the country overcome risks and challenges to successfully achieve the strategic goals and tasks of the Vietnamese revolution. Through this article, the author highlights key aspects of the Party's foreign policies, including its objectives, ideology, principles, tasks, guidelines, and directions for foreign relations, as well as proactive and positive international integration. The article also discusses the achievements and lessons learned in Vietnam's foreign affairs activities.

Keywords: foreign policies of the Communist Party of Vietnam; Vietnam's foreign policies.

Đường lối đối ngoại đổi mới của Đảng được hoạch định nhằm tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài, kết hợp một cách hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

1. Mục tiêu, tư tưởng và nguyên tắc đối ngoại

Mục tiêu đối ngoại: Trong thời kỳ đổi mới, việc xác định mục tiêu đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn dựa trên cơ sở lợi ích quốc gia dân tộc, đồng thời quan tâm đúng mức đến nghĩa vụ quốc tế của Đảng với tư cách một đảng cộng sản cầm quyền. Đối với Việt Nam hiện nay, lợi ích quốc gia dân tộc cơ bản và cao nhất về đối ngoại là giữ vững hoà bình để phát triển. Do đó, mục tiêu đối ngoại là phải tạo lập được môi trường quốc tế hòa bình thuận lợi cho đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; Giữ

vững hòa bình, tạo lập môi trường quốc tế thuận lợi, một mặt sẽ góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền an ninh quốc gia, mặt khác tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ, hợp tác của quốc tế cho sự phát triển của đất nước. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Việt Nam nâng cao uy tín quốc tế, đồng thời đóng góp nhiều hơn đối với phong trào cách mạng, dân chủ, tiến bộ trên thế giới. Đại hội X nêu rõ, "lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất"⁽¹⁾. Đặc biệt, Cương lĩnh chính trị được thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ XI, lần đầu tiên đã khẳng định mục tiêu hàng đầu và nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại là: "Vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh"⁽²⁾. Hai mục tiêu này được nhận định là thống nhất và có mối quan hệ tương hỗ. Bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc là cơ sở cơ bản để xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong khi xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh là phù hợp

và là điều kiện cần để thực hiện các lợi ích quốc gia dân tộc. Hơn nữa việc khẳng định rõ ràng lợi ích quốc gia, dân tộc là mục tiêu đối ngoại đã được thể hiện trong Văn kiện Đại hội XII và Đại hội XIII tiếp tục chỉ đạo: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”⁽³⁾. Qua đó Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ dân tộc là nhân tố trung tâm, nền tảng trong hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại, từ đó tái khẳng định sự thống nhất và hòa quyền giữa lợi ích của giai cấp và lợi ích của dân tộc. Đối với Việt Nam hiện nay, lợi ích quốc gia dân tộc cơ bản và cao nhất về đối ngoại là giữ vững hoà bình để phát triển. Do đó, mục tiêu đối ngoại là phải tạo lập được môi trường quốc tế hòa bình thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Định hướng đối ngoại giai đoạn 2021 - 2030 được đề cập trong văn kiện Đại hội XIII làm rõ hơn là: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”⁽⁴⁾.

Tư tưởng chỉ đạo đối ngoại: Xuất phát từ lợi ích và mục tiêu đối ngoại đã được xác định, Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra tư tưởng chỉ đạo đối ngoại là giữ vững nguyên tắc vì độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội, đồng thời phải rất sáng tạo, năng động, linh hoạt, phù hợp với vị trí, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, cũng như diễn biến của tình hình thế giới và khu vực, phù hợp với từng đối tượng mà Việt Nam có quan hệ. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục làm sâu sắc thêm tư tưởng chỉ đạo đối ngoại với việc khẳng định quan điểm: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽⁵⁾.

Nguyên tắc đối ngoại: Đường lối và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn dựa trên sự kiên trì giữ vững nguyên tắc đối ngoại cơ bản, bao trùm là vì hòa bình, độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội, bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên hàng đầu. Chủ trương đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn dựa trên sự kiên trì giữ vững nguyên tắc đối ngoại cơ bản, bao trùm là vì hòa bình, độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội, bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu.

Cụ thể hóa nguyên tắc này, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam nêu 4 nguyên tắc đối ngoại chủ yếu: “Mở rộng quan hệ nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước và vùng lãnh thổ, các trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn, các tổ chức quốc tế và khu vực theo các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; Bình đẳng và cùng có lợi; Giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hòa bình; Làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây sức ép, áp đặt và cường quyền”⁽⁶⁾.

Những đột phá trong cách nhìn nhận về cục diện thế giới, xu thế hoà bình, đấu tranh và hợp tác giữa các quốc gia đã giúp Đảng xác định nguyên tắc “thêm bạn, bớt thù” các hoạt động đối ngoại nhằm giữ vững hoà bình và phát triển kinh tế. Để thực hiện các mục tiêu đối ngoại của thời kỳ mới, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đa phương hóa và đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại dựa trên nguyên tắc độc lập, tự chủ, tự cường là biện pháp hàng đầu. Theo đó, trong bối cảnh phức tạp của thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh, khi mà trật tự thế giới chưa định hình và tồn tại nhiều diễn biến mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bước đột phá khi có sự sửa đổi nguyên tắc xác định “*bạn và thù*” trong quan hệ quốc tế. Tháng 7/2003, Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX họp và ra Nghị quyết về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” trong đó nhấn mạnh: những ai tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của Việt Nam; bất kể lực

lượng nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh. Như vậy, tiêu chí mới để xác định đối tác và đối tượng trong quan hệ đối ngoại không còn dựa chủ yếu trên yếu tố giai cấp và hệ tư tưởng, thay vào đó chuyển sang quan niệm mềm dẻo, khách quan và biện chứng hơn khi nhìn nhận về sự đan cài lợi ích trong mối quan hệ với các quốc gia. Nghị quyết thể hiện sự phát triển nhận thức đối ngoại của Đảng về hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế và là một minh chứng rõ nét cho việc thực hiện nguyên tắc và phương thức đối ngoại của Việt Nam với tất cả các quốc gia không phân biệt chế độ chính trị và trình độ phát triển. Việc thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại giúp khắc phục những hạn chế trong giai đoạn trước năm 1986 và tránh trực tiếp đối đầu, tự đẩy mình vào thế cô lập. Đây là một chuyển biến lớn trong tư duy đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm đáp ứng những thay đổi của tình hình thế giới và nhu cầu phát triển nội tại của đất nước.

Trên tinh thần này, bên cạnh đẩy mạnh ngoại giao song phương truyền thống, Việt Nam bắt đầu coi trọng và xúc tiến kênh ngoại giao đa phương ở cấp độ toàn cầu và khu vực. Cơ sở thiết lập các mối quan hệ đối ngoại này được khẳng định là: tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và các tranh chấp bằng thương lượng⁽⁷⁾. Nguyên tắc này đã chi phối thái độ cũng như cách ứng xử của Việt Nam đối với các vấn đề đối ngoại như tranh chấp trên biển Đông, dân chủ và nhân quyền với các nước phương Tây. Trên cơ sở thay đổi về mặt lý luận này, đường lối đối ngoại mới nhấn mạnh nhiều đến yếu tố sáng tạo, năng động, linh hoạt, phù hợp với vị trí, điều kiện và hoàn cảnh của nước ta, cũng như diễn biến của tình hình thế giới và khu vực, phù hợp với từng đối tượng ta có quan hệ⁽⁸⁾.

2. Nhiệm vụ, phương châm, phương hướng, nội dung chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Nhiệm vụ đối ngoại: Trong suốt thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định một

cách nhất quán nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, tinh thần này được tiếp tục khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIII: Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế, uy tín đất nước⁽⁹⁾. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có thêm nhiệm vụ đối ngoại: Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân⁽¹⁰⁾. Nhiệm vụ đối ngoại chỉ rõ yêu cầu đối với hoạt động đối ngoại trước hết phải bảo vệ được lợi ích dân tộc, tạo được môi trường hòa bình, ổn định để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Song, đặt cao lợi ích dân tộc không có nghĩa từ bỏ chủ nghĩa quốc tế chân chính, mà còn góp phần thực hiện nghĩa vụ quốc tế của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong điều kiện và khả năng thích hợp đối với các lực lượng cách mạng, tiến bộ trên thế giới, đấu tranh vì những mục tiêu mang tính thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Phương châm đối ngoại: Thực hiện đường lối đối ngoại của Đại hội VII, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ ba, khoá VII (6/1992) đã đề ra bốn phương châm xử lý trong quan hệ đối ngoại vẫn còn nguyên giá trị chỉ đạo cụ thể là:

Một là, bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Thực chất phương châm này là nhằm xử lý mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam. Đối ngoại phục vụ lợi ích chân chính của dân tộc và đó cũng là cách thực hiện tốt nhất nghĩa vụ quốc tế, là sự đóng góp đối với sự nghiệp cách mạng thế giới. Lợi ích cao nhất của dân tộc mà cũng là của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ra sức phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, làm cho dân giàu nước mạnh, giữ vững độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Kiên trì sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa với những thành tựu quan trọng

đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị vững chắc, phát triển lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự đóng góp hiệu quả, thiết thực nhất của Đảng và nhân dân Việt Nam đối với cách mạng thế giới, nhất là trong bối cảnh phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và chủ nghĩa xã hội đang đứng trước những khó khăn, thử thách lớn trong thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh; Trong khi tập trung nỗ lực tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, thì Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng xác định rõ phải luôn coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào độc lập dân tộc, với phong trào không liên kết và các lực lượng hòa bình, tiến bộ khác trên thế giới, theo khả năng thực tế của đất nước, phù hợp với sự chuyển biến của tình hình thế giới. Đảng luôn kiên định quan điểm coi cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đó là nhân tố làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hai là, giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Đây là sự phát triển sáng tạo bài học của cách mạng Việt Nam về kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế trong điều kiện lịch sử mới. Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh, độc lập tự chủ, tự lực tự cường, phát huy sức mạnh bên trong là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là điều kiện để mở rộng và nâng cao uy tín quốc tế của đất nước. Mặt khác, Đảng cũng khẳng định độc lập tự chủ không có nghĩa là biệt lập, mà đồng thời đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế để mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ tối đa các điều kiện bên ngoài thuận lợi cho công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước. Điều đó là tuyệt đối cần thiết đối với Việt Nam, một nước tiếp tục kiên định con đường đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ. Sự kiên định độc lập tự chủ, tự lực tự cường là vấn đề có tính nguyên tắc để mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, tránh được những tình huống bất

lợi về đối ngoại, củng cố và nâng cao vị thế đất nước ở khu vực cũng như trên thế giới. Đối với Việt Nam, sự kết hợp chặt chẽ yếu tố dân tộc và yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để đưa đất nước tiến lên trở thành một vấn đề có tính tất yếu.

Ba là, nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế. Trong điều kiện mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, Việt Nam đứng trước những cơ hội mới, song nguy cơ và thách thức từ bên ngoài cũng gia tăng. Do đó, cần phải nhận thức đúng và nắm vững vấn đề hợp tác và đấu tranh, coi đây là hai mặt gắn bó hữu cơ của quan hệ quốc tế, phải hết sức tránh hợp tác một chiều hoặc đấu tranh một chiều. Trong phương châm nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh, Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh một nhận thức mới, đó là đấu tranh nhằm thúc đẩy hợp tác, tránh trực diện đối đầu, không để cho các thế lực thù địch đẩy vào thế bị cô lập, đặc biệt là tránh bị xung đột quân sự hoặc bị khiêu khích vũ trang. Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh còn nhằm tranh thủ những lực lượng có thể tranh thủ được, phân hóa và thu hẹp đến mức có thể đối với các thế lực thù địch hoặc không thân thiện. Tiêu chí để xác định hướng hợp tác hay đấu tranh chính là lợi ích dân tộc chân chính.

Bốn là, tham gia hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với tất cả các nước. Phương châm này thể hiện chính sách nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam mở rộng quan hệ quốc tế, góp phần vào hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực và trên thế giới. Việt Nam đặc biệt chú trọng hợp tác khu vực, nhất là đối với các nước láng giềng nhằm tạo một môi trường hòa bình, ổn định lâu dài chung quanh đất nước. Việc tạo lập được mối quan hệ hợp tác trên cơ sở tùy thuộc lẫn nhau về an ninh cũng như về phát triển với các nước trong khu vực sẽ là bảo đảm hết sức quan trọng nhằm xác lập một vị thế có lợi hoặc chí ít là ít bất lợi nhất trong quan hệ quốc tế. Cùng với việc đề cao quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng và khu vực, Đảng Cộng sản Việt Nam đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải mở rộng quan hệ với tất cả các nước, đặc biệt là các nước lớn, các trung tâm kinh tế lớn vì đó là những lực lượng ảnh hưởng quan trọng đến an ninh và phát

triển của khu vực và của Việt Nam^[11].

Bốn phương châm đối ngoại nêu trên có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc xử lý các quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Xử lý đúng các mối quan hệ quốc tế sẽ tạo nên sự thông suốt về tư tưởng và thành công trong hành động. Ngược lại, nếu xử lý không đúng sẽ gây lúng túng trong hoạt động đối ngoại cụ thể, gây ảnh hưởng tiêu cực công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phương hướng hoạt động đối ngoại chủ yếu hiện nay: Đảng và Nhà nước Việt Nam khẳng định nhất quán quan điểm: "Đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát triển vai trò của Việt Nam tại cơ chế đa phương đặc biệt là ASEAN, UN, APEC, hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể"^[12].

Trong giai đoạn hiện nay, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam khẳng định: "Coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng"^[13]. Đây là một hướng ưu tiên hàng đầu trong hoạt động đối ngoại, nhằm tạo lập môi trường hòa bình, ổn định chung quanh đất nước. Sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam rất cần thiết phải có môi trường hòa bình, mà trước tiên là phải xây dựng được mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng có chung biên giới. Trên hướng này, Việt Nam chú trọng việc củng cố và phát triển tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt, quan hệ hợp tác toàn diện với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, quan hệ láng giềng hữu nghị với Campuchia và Trung Quốc, phát triển quan hệ hợp tác với các nước ASEAN.

Là thành viên của ASEAN, Việt Nam nhấn mạnh chủ trương nâng cao hiệu quả và chất lượng hợp tác với các nước thuộc Hiệp hội, cùng xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển. Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định rõ quan điểm chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh với ba trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và được

tiếp tục được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng là: "chủ động tích cực và có trách nhiệm cùng với các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực"^[14].

Đối với các nước lớn, Việt Nam dành ưu tiên cao trong chính sách đối ngoại hiện nay, nhấn mạnh chủ trương đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước lớn có vai trò quan trọng đối với phát triển và an ninh đất nước, đưa khuôn khổ quan hệ đã được xác lập vào thực chất. Đồng thời, Việt Nam nêu rõ cần thúc đẩy quan hệ đa dạng, bao gồm cả quan hệ chính phủ và phi chính phủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ... tạo môi trường hòa bình, ổn định lâu dài. Với các nước lớn và trung tâm lớn trên thế giới, Việt Nam kiên trì nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, tạo thế đan xen lợi ích, tránh bị rơi vào thế đối đầu, cô lập hay lệ thuộc. "Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy"^[15]. Nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động thích ứng trước chuyển biến của tình hình; tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các kênh và các cơ quan đối ngoại, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh.

Nội dung chủ động và tích cực hội nhập quốc tế: Quan điểm chủ động và tích cực hội nhập quốc tế thể hiện bước đi và lộ trình hội nhập của Việt Nam với khu vực và thế giới. Hội nhập quốc tế được triển khai đồng bộ và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đưa các quan hệ đã được thiết lập đi vào chiều sâu, bao gồm những nội dung chủ yếu sau: *Chủ động và*

tích cực hội nhập kinh tế quốc tế: Đó là quá trình thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; *Chủ động và tích cực hội nhập trên lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh:* Đưa quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh của Việt Nam đi vào chiều sâu, tức là phải tạo được sự đan xen, gắn kết lợi ích một cách lâu dài và bền vững giữa Việt Nam và các đối tác, đưa khuôn khổ quan hệ đã được thiết lập đi vào thực chất, nhất là với các đối tác có tầm quan trọng chiến lược đối với an ninh và phát triển của Việt Nam; *Chủ động và tích cực hội nhập trên các lĩnh vực khác:* Đó là quá trình chủ động hơn trong việc nghiên cứu, lựa chọn các bộ tiêu chí, xây dựng và triển khai lộ trình áp dụng, đồng thời tham gia xây dựng các tiêu chí, chuẩn mực chung, góp phần nâng trình độ phát triển của Việt Nam trong các lĩnh vực này; phục vụ các mục tiêu xây dựng nền kinh tế tri thức và con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

3. Kết quả và bài học kinh nghiệm trong hoạt động đối ngoại

Kết quả thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân ngày càng mở rộng, chủ động, tích cực và đi vào chiều sâu đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 nước; nâng quan hệ lên đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với 30 nước, trong đó có 5 nước là ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và tất cả các nước lớn khác. Việt Nam ghi dấu ấn trên nhiều diễn đàn, hội nghị cấp cao của thế giới, khu vực như Liên Hợp Quốc, Nhóm 7 nước công nghiệp phát triển (G7), Hội nghị cấp cao ASEAN, Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn Hợp tác Á-Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế khu vực châu Á-Thái Bình Dương (APEC) □ Việt Nam ký kết 16 hiệp định thương mại tự do (FTA) với sự tham gia của khoảng 60 nền kinh tế, bao gồm các nước công nghiệp phát triển. Qua 9 năm tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, Việt Nam có những đóng góp tích cực, được ghi nhận là ngọn cờ có sức thu hút. Đảng ta đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, bao

gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính có vai trò quan trọng. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia và tham gia tích cực tại nhiều diễn đàn nghị viện quốc tế quan trọng. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ trên các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội được đẩy mạnh, góp phần tăng cường sự tin cậy chính trị và đan xen lợi ích với các đối tác⁽¹⁶⁾. Cùng với những hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, hoạt động đối ngoại của các tổ chức, đoàn thể nhân dân, các địa phương, đối ngoại quốc phòng và an ninh cũng diễn ra sôi động với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Các tổ chức hữu nghị và các hội nghề nghiệp đã tranh thủ được sự hợp tác ngày càng sâu rộng của các đối tác nước ngoài. Quan hệ đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới được tăng cường mạnh mẽ. Chưa bao giờ quan hệ đối ngoại của Việt Nam lại được mở rộng và phát triển như hiện nay.

Bài học kinh nghiệm: Một là, *kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế.* Tình hình thế giới biến chuyển nhanh chóng, phức tạp, song xu thế lớn và nguyện vọng thiết tha của các dân tộc vẫn luôn luôn là giữ vững hòa bình, mở rộng hợp tác vì sự phát triển. Chúng ta đã xác định đúng đắn và rõ ràng vị trí, vai trò của mình trong hợp tác và phân công lao động quốc tế, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị, chuỗi sản xuất và cung ứng khu vực và toàn cầu. Đường lối, chính sách và mục tiêu trước sau như một của chúng ta luôn luôn phù hợp với xu thế lớn đó của thời đại. Lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam hiện nay là bảo đảm môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển. Điều đó hoàn toàn phù hợp với lợi ích của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Hai là, sự kiên định trong nguyên tắc và linh hoạt trong sách lược. Nguyên tắc của chúng ta là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sách lược của chúng ta là cơ động, linh hoạt điều chỉnh tùy theo từng vấn đề, từng thời điểm và tùy theo đối tượng hay đối tác, tuân thủ những tư tưởng lớn của Bác

Hồ: □ Dĩ bất biến ứng vạn biến □ □ thêm bạn bớt thù □ □ sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ và không gây thù oán với ai □ Việt Nam luôn sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và có trách nhiệm với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế.

Ba là, xây dựng sự đoàn kết, đồng thuận trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân như lời căn dặn của Bác Hồ: □ Sự nghiệp làm nên bởi chữ Đồng □ Đường lối đối ngoại đúng đắn, giương cao ngọn cờ chính nghĩa và sự triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách cụ thể đã góp phần tạo ra sự đồng thuận cao của toàn bộ hệ thống chính trị, sự đoàn kết của toàn dân tộc và sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế. Thể chế, chính sách quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp hơn; cơ chế phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân với các hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực, như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường...; giữa Trung ương và địa phương... đã có nhiều cải tiến, ngày càng đồng bộ hơn, góp phần tạo ra sức mạnh tổng hợp, phát huy sự năng động, sáng tạo, hiệu lực hiệu quả cao của hoạt động đối ngoại, đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện mục tiêu bảo vệ Tổ quốc □ từ sớm, từ xa □, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định, tạo những thời cơ và điều kiện thuận lợi nhất để phát triển đất nước.

Bốn là, công tác xây dựng tổ chức bộ máy và công tác cán bộ mà lâu nay chúng ta vẫn thường nói là □ cái gốc của mọi công việc □ Các thể hệ cán bộ đối ngoại đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong những giai đoạn lịch sử khác nhau của đất nước, trong đó có đội ngũ cán bộ của Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương với chức năng tham mưu và trực tiếp triển khai công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước. □ Mang chuông đi đánh xứ người □ là một công việc rất khó khăn, vất vả, đòi hỏi những phẩm chất đặc biệt của người làm công tác đối ngoại. Những nỗ lực trên mặt trận đối ngoại thời gian qua đã tạo ra lớp lớp thể hệ cán bộ đối ngoại ngày càng hội đủ tố chất vừa hồng vừa chuyên, bước đầu thể hiện được bản lĩnh, đạo đức, cốt cách của ngoại giao

Hồ Chí Minh.

Năm là, bao trùm tất cả là bài học về sự lãnh đạo thống nhất, tuyệt đối của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cùng các cơ quan tham mưu đã có sự nhạy bén trong nhận định và nắm bắt tình hình, quyết đoán trong việc đưa ra các chính sách, biện pháp cụ thể. Nhiều chủ trương, giải pháp xử lý những vấn đề phức tạp, những tính toán lựa chọn đúng thời điểm tiến hành những hoạt động đối ngoại lớn, trong đó có các việc đón và thực hiện các chuyên thăm cấp cao, đã tác động mạnh mẽ có sức thuyết phục, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, và được dư luận quốc tế đồng tình, ủng hộ⁽¹⁷⁾.

Tóm lại, triển khai thực hiện chính sách đối ngoại đổi mới, Việt Nam đã giành được những thành tựu rất quan trọng, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng, vị thế và ảnh hưởng của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam ngày càng chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới./

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H., tr.114.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.236.

(3), (4), (5), (10), (12), (13), (14), (15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.1, tr.161, 117-118, 161-162, 162, 162-163, 162-163, 162-163, 163.

(6), (7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H., tr.120.

(8) Vũ Khoan (2006), *20 năm đổi mới*, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.431.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng trung ương Đảng, H., tr.153.

(11) Phạm Bình Minh, *Chiến lược đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới*, Các chuyên đề lớp bồi dưỡng kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch cấp chiến lược khóa XIII của Đảng, quyển 3, lưu hành nội bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr.238.

(16), (17) Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/xay-dung-va-phat-trien-nen-doi-ngoai-ngoai-giao-viet-nam-hien-dai-va-mang-dam-ban-sac-dan-toc-680476>.